

Số: /2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực cấp cứu ngoại viện của thành phố Hà Nội.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016 ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;*

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT- BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3275/TTr-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2025 về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực cấp cứu ngoại viện của thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực cấp cứu ngoại viện của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực cấp cứu ngoại viện của thành phố Hà Nội (22 định mức), gồm:

- Hoạt động thường trực cấp cứu tại các địa điểm tổ chức các sự kiện hội nghị (khi được yêu cầu).
- Cấp cứu, xử trí tại chỗ không vận chuyển người bệnh (tính theo khoảng cách) gồm (07 định mức):

- a) Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách <5km.
- b) Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách 5-<10km.
- c) Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách 10-<20km.
- d) Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách 20-<30km.
- đ) Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách 30-<50km.
- e) Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách 50-<100km.
- g) Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách 100-≤150km.

3. Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh (tính theo khoảng cách) gồm (07 định mức):

- a) Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách dưới <5km.
- b) Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách 5-<10km.
- c) Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách 10-<20km.
- d) Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách 20-<30km.
- đ) Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách 30-<50km.
- e) Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách 50-<100km.
- g) Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách 100-≤150km.

4. Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh (tính theo khoảng cách) gồm (07 định mức):

- a) Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách dưới <5km.
- b) Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách 5-<10km.
- c) Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách 10-<20km.
- d) Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách 20-<30km.
- đ) Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách 30-<50km.
- e) Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách 50-<100km.
- g) Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách 100-≤150km.

(Chi tiết theo các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Các cơ sở y tế công lập thuộc thành phố Hà Nội quản lý có chức năng nhiệm vụ cấp cứu ngoại viện hoặc được phân công bởi cấp có thẩm quyền.
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cổng TTĐT Chính phủ, Báo KTĐT, Báo HNM, Đài PT&TH Hà Nội, Cổng GTĐT Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, các phòng chuyên môn, Trung tâm TTDL&CNS;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà